

1. Giống thú có đặc tính di truyền ổn định giống nhau ở mọi đời: ông bà, cha mẹ, con cháu đó là:



A. Giống thú thuần



B. Lai kinh tế



C. Sự sinh trưởng



D. Sự phát dục



Hốan hớ...BẠN CHỌN ĐÚNG CHƯA!!



Làm lại



Đáp án





2. Lai giữa hai hay nhiều giống khác nhau tạo ra giống mới, thú lai mang đặc tính tốt của hai hay nhiều giống tạo ra nó đó là:



A. Giống thú thuần.



B. Lai kinh tế



C. Giống thú lai.



D. Lai cải tạo.



Hết rồi... Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





3. Quá trình tích lũy chất hữu cơ trong cơ thể vật nuôi để làm tăng khối lượng chiều dài, chiều cao, chiều ngang của từng



A. Sự phát dục.



B. Sự trưởng thành.



C. Sự sinh trưởng.



D. Sự phát triển.



Hốan hô ... Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





4. Dạy dầy của Bê chuyển từ tiêu hóa sữa sang tiêu hóa cỏ đó là quá trình :



A. Sinh trưởng.



B. Phát triển.



C. Phát dục.



D. Sản xuất



Hết rồi...Bây giờ chọn đáp án rồi!!



Làm lại



Đáp án





5. Thức ăn gọi là tinh khi hàm lượng lipit có trong 1 kg thức ăn:



A. 25%.



B. 18%.



C. 12%.



D. 10%.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



6. Phương pháp nhân giống thuần phát xuất từ con đực giống tốt gọi là nhân giống thuần chủng:



A. Theo dòng.



B. Theo loài



C. Theo giống.



D. Theo huyết thống.



Hốan hôn ...Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





7. Sinh trưởng của vật nuôi là quá trình:

-  A. Hoàn chỉnh tập tính bản năng của động vật.
-  B. Hoàn chỉnh tập tính từng bộ phận cơ thể
-  C. Hoàn chỉnh bản năng sinh sản
-  D. Thay đổi kích thước, khối lượng từng bộ phận do sự tích lũy chất hữu cơ.



Hết rồi...Bây giờ chọn đáp án rồi!!



Làm lại



Đáp án





8. Sự tăng thêm và hoàn chỉnh các tính chất, chức năng của các bộ phận và toàn thân của cơ thể đó là:



A. Sự sinh trưởng



B. Sự phát dục



C. Sự lớn lên



D. Sự phát triển.



Hết rồi...Bây giờ chọn đáp án rồi!!



Làm lại



Đáp án





9. Giống thú có đặc tính di truyền ổn định giống nhau ở mọi đời: ông bà, cha mẹ, con cháu đó là:



A. Giống thú thuần.



B. Lai kinh tế



C. Sự sinh trưởng.



D. Sự phát dục.



Hốan hô ... Bạn chọn đúng rồi!!



Làm lại



Đáp án





Câu 10/ Phương pháp làm tăng mức độ đồng chất trong chọn phối là:



A. Cho phối cận huyết gần.



B. Cho phối đồng kiểu hình.



C. Cho phối đồng sức sản xuất.



D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hé hé ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 11) Để việc phối giống đạt kết quả tốt:



A. Xác định đúng thời điểm rụng trứng ở con cái để cho con đực phối



B. Sử dụng tối đa con đực trong việc phối giống.



C. Tinh trùng chỉ cần đủ số lượng.



D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hết rồi ..Bạch học đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 12: Ở heo, số lượng tinh trùng tối thiểu cần cho một lần phối giống:



A. 100-200 triệu.



B. 50 triệu.



C. 1 -10 triệu.



D. 500 triệu đến 1 tỉ tinh trùng.



Hết rồi ..Bạc cho mọi người rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 13: Một chu kỳ lên giống của heo là:



A. 7 ngày.



B. 15 ngày.



C. 21 ngày.



D. 30 ngày.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 14: Với kỹ thuật bảo quản tinh trùng hiện nay, tinh dịch trâu bò có thể lưu giữ đến



A. 10 năm.



B. 15 năm.



C. 20 năm.



D. 55 năm.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 15: Mục đích của nhân giống theo dòng:



A. Chuyển đặc tính tốt nhất của cá thể thành đặc tính chung của dòng...



B. Chọn lọc và sử dụng được những con đực giống tốt nhất.



C. Phân chia giống thành nhiều đơn vị nhỏ làm cho giống trở nên phong phú



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hết rồi ..Bắt đầu lại rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 16: Lai nhập là phương pháp:



A. Lai giữa 1 giống kém với 1 giống tốt qua nhiều thế hệ giống kém được cải tiến.



B. Lai giữa 2 giống khác nhau. Thú lai F1 chỉ nuôi lớn rồi hạ thịt.



C. Cải tiến 1 giống về một vài tính trạng nào đó trong khi các tính trạng khác của giống vẫn giữ nguyên.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạc chạp rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 17: Ở phương pháp lai nào mà con lai vẫn giữ được phần lớn các đặc điểm di truyền của nó?



A. Lai kinh tế.



B. lai cải tạo.



C. Lai cải tiến.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 18: Phương pháp nhân giống thuần phát xuất từ con đực giống tốt gọi là nhân giống thuần chủng:



A. Theo giống.



B. Theo dòng.



C. Theo bài.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 19: Mục đích của phương pháp lai cải tiến giống là:



A. Thay đổi tất cả các tính trạng xấu của một giống vật nuôi.



B. Chỉ thay đổi một hoặc một vài tính trạng nào đó không tốt ở giống vật nuôi.



C. Duy trì ưu thế lai liên tục ở đời con.



D. Tạo ra con lai đời F1 mang ưu thế lai ở đời con, tạo giống mới có năng suất cao.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





20. Đạm là loại thức ăn:



A. Nếu dư sẽ dự trữ trong cơ thể dưới dạng mỡ.



B. Nếu thiếu sẽ chậm lớn dễ còi.



C. Cung cấp khoáng đa lượng giúp vật nuôi tăng trưởng.



D. Câu a và b đúng.



Hớa nhê ..Bàch học rồi !



Làm lại Đáp án





21. Vai trò của protein đối với vật nuôi.



A. Tham gia tạo enzym, kháng thể.



B. Tham gia tạo tế bào cơ thể.



C. Cung cấp năng lượng cho cơ thể.



D. Cả 3 đúng.



Hỏi nhé ..Bàch chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





22. Vai trò của nước đối với vật nuôi:



A. Tham gia tiêu hóa và hấp thụ thức ăn.



B. Duy trì thân nhiệt ổn định.



C. Giúp cơ thể trao đổi chất.



D. Cả 3 đúng.



Hết rồi ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





23. Khi cho thú ăn nhiều NaCl:



A. Thúc đẩy các phản ứng chuyển hóa trong cơ thể.



B. Tạo lực thẩm thấu bình thường cho cơ thể.



C. Làm thú bị ngộ độc.



D. . Cả 3 sai.



Hết rồi ..Bạc cho thú rồi !



Làm lại Đáp án





24. Điều nào sau đây đúng với chất béo:



A. Chiếm 10 – 15% trong khẩu phần.



B. Tăng sức đề kháng cho cơ thể.



C. Dung môi hòa tan vitamin C,D,E,K.



D. Dung môi hòa tan vitamin A,D,E,K.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





25. Sinh tố B12 dễ bị phá hủy bởi:



A. Tia tử ngoại.



B. Môi trường axit.



C. Nhiệt độ thấp.



D. d. Cả 3 đúng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





26. Trong khẩu phần vật nuôi, chất cung cấp axit amin là:



A. Béo.



B. Đạm.



C. Đường.



D. Chất xơ.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





27. Nếu cho vật nuôi ăn đậm thực vật chúng sẽ thiếu:



A. Methionin, glycin.



B. Lysin, glycin.



C. Methionin, lysin.



D. Valin, glysin.



Hớ hớ ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại



Đáp án





28. Nhóm khoáng vi lượng gồm có:



A. Cl, Ca, Mg, Pb.



B. Fe, Cu, Zn, Co.



C. Na, Cl, P, K.



D. P, Ca, Co, Cu.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại



Đáp án





29. Gluxit được cơ thể vật nuôi hấp thu, khi dư thừa sẽ dự trữ ở gan dưới dạng:



A. Axit amin.



B. Glycogen.



C. A Xit béo.



D. Mn.



Hé hé ..Bàch học xong rồi !



Làm lại Đáp án





30. Thức ăn cung cấp cho vật nuôi tỉ lệ nào sau đây không đúng đối với con gà?



A. Đạm 10 – 18%.



B. Béo 3 – 5%.



C. Khoáng 2 – 7%.



D. Bột đường 60 – 80%.



Hớ hớ ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 31: Ở gà, triệu chứng “Chậm lớn, lông kém mượt, mí mắt sưng đau, đục giác mạc, có thể mù...” do thiếu:



A. Vitamin C.



B. Vitamin E.



C. Vitamin D.



D. Vitamin A.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 32: Hàm lượng chất béo trong khẩu phần chiếm:



A. 1-2%.



B. 3-5%.



C. 2-7%.



D. 30-35%.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại



Đáp án





Câu 33: Thành phần hóa học bột cá gồm các nguyên tố chủ yếu:



A. C,H.



B. C,H,N.



C. C,H,N,O.



D. C,H,O.



Hóa học ..Bách học chúa rồi !



Làm lại



Đáp án





Câu 34: Ở vật nuôi, nếu thiếu B1, B2, B6 Thì sẽ ảnh hưởng đến:



A. Sự hấp thụ sinh tố.



B. Quá trình kết hợp Ca và P.



C. khả năng sinh sản.



D. Quá trình chuyển hóa các chất dinh dưỡng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





35. Từ khi bắt đầu sinh sản đến 3 – 4 lứa vật nuôi cần các loại nhu cầu dinh dưỡng :



A. Duy trì, sản xuất.



B. Duy trì, tăng trọng, sản xuất.



C. Duy trì, tăng trọng.



D. Tăng trọng, sản xuất.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





**Câu 36. Thức ăn chưa đầy đủ các dạng tinh
thô, bổ sung là thức ăn hỗn hợp:**



A. Hỗn hợp tinh.



B. Hỗn hợp bổ sung.



C. Hỗn hợp hoàn chỉnh.



D. Hỗn hợp thô.



Hết rồi ..Bạc cho đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 37: Hiện tượng suy thoái cận huyết xảy ra khi chọn phối:



A. Chọn phối theo huyết thống.



B. Chọn phối đồng kiểu hình.



C. Chọn phối dị chất.



D. Chọn phối đồng sức sản xuất.



Hết rồi ..Bạc chọn rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 38. Ánh sáng mặt trời có khả năng giúp cơ thể vật nuôi tổng hợp được sinh tố:



A. A.



B. B1.



C. D .



D. C.

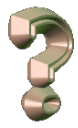


Hết ạ ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



 **Câu 39: Thức ăn nhóm chất bột đường** 
là nguồn cung cấp năng lượng chính
cho cơ thể thú là :



A. Bột cá lạt , bột xương, bột sò.



B. Bắp, bánh dầu đậu phộng , bột vỏ sò.



C. Cám gạo , bắp , tấm.



D. Bột cá lạt, bánh dầu đậu phộng, cám gạo.



Hết rồi ..Bắt đầu mới đúng rồi !



Làm lại Đáp án





**Câu 40 : Sự hấp thụ qua đường tiêu hóa
,đường hô hấp hay còn gọi là :**



A. Hấp thụ qua ruột.



B. Hấp thụ qua niêm mạc.



C. Hấp thụ qua dạ dày.



D. Hấp thụ qua khí quản.



Hết rồi ..Bắt đầu lại !



Làm lại Đáp án





Câu 41: Điều nào sau đây là sai , khi trộn một công thức hỗn hợp để cung cấp thức ăn cho vật nuôi?



A. Có thể dùng 1 công thức cho nhiều đối tượng.



B. Thức ăn không hôi mốc.



C. Phải hợp khẩu vị , dễ tiêu hóa.



D. Phải trộn đều thức ăn.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 42: Vai trò của xơ (xenlulo) đối với cơ thể là:

- ☒ A. Không có vai trò gì.
- ☒ B. Cung cấp nhiều dinh dưỡng cho vật nuôi .
- ☒ C. Nguồn bổ sung Vitamin cho cơ thể.
- ☒ D. Khi có tỷ lệ phù hợp trong khẩu phần sẽ duy trì được sinh lý tiêu hóa bình thường.



Hết rồi ..Bạc cho mọi người rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 43: Giám định theo ngoại hình
được tiến hành bằng cách :

-  A. Giám định bằng mắt thường.
-  B. Giám định qua sức sản xuất .
-  C. Giám định qua sức sinh trưởng , phát dục.
-  D. Giám định theo phẩm chất.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 44: Một đơn vị thức ăn cho vật nuôi Việt Nam bằng :

- ☒ A. 2000 Kcalo năng lượng tiêu hóa (Kcalo DE).
- ☒ B. 1kg gạo.
- ☒ C. 2500 Kcalo năng lượng trao đổi (Kcalo ME).
- ☒ D. 1440 Kcalo năng lượng thuần (Kcalo NE).



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 45: Thức ăn cung cấp carotene (tiền vitaminA). Giúp bảo vệ và sản sinh ra các tế bào niêm mạc , da là :



A. Bột cá lạt.



B. Bột cỏ.



C. Bánh dầu đậu phộng.



D. Bột xương.



Hết rồi ..Bạc cho máy rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 46 : Để trộn 1 kg thức ăn hỗn hợp có 55% bắp , 15 % bột cá lạt , 7,5% cám gạo . vậy khối lượng từng thực liệu đó là bao nhiêu :



A. 550g bắp , 75g cám gạo, 150g bột cá lạt



B. 540g bắp , 75g cám gạo , 15g bột cá lạt.



C. 54g bắp , 75g cám gạo , 15g bột cá lạt .



D. 540g bắp 750g cám gạo , 150g bột cá lạt



Hết rồi ..Bắt đầu làm bài rồi !



Làm lại Đáp án





**Câu 47: Loại vitamin có nhiều nhất
trong cám gạo?**



A. A.



B. B₁.



C. B₁₂.



D. E.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 48: Thức ăn gọi là tinh khi hàm lượng Protein trong 1 Kg thức ăn là:



A. Lớn hơn 14%.



B. 10%.



C. 12%.



D. Lớn hơn 20%.



Hết câu hỏi ..Bắt đầu chọn đáp án rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 49: Để phối giống cho heo Nái, cần một lượng tinh trùng để xác định thụ thai. Theo em để heo Nái sinh 10 đến 15 con cần số lượng tinh trùng bao nhiêu?



A. 800 triệu – 2 tỉ.



B. 400 triệu – 1 tỉ.



C. 500 triệu – 1 tỉ.



D. 600 triệu – 2 tỉ.



Hết bài ..Bắt đầu mới rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 50: Một kg thực phẩm có chứa 4.000 Kcal sẽ tương đương với số đơn vị thức ăn là :



A. 1,3 đơn vị.



B. 1,4 đơn vị.



C. 1,5 đơn vị.



D. 1,6 đơn vị.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 51: Heo bị bệnh mềm xương, xốp xương chủ yếu là do thiếu



A. K.



B. Ca.



C. Ba.



D. Na.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





52. Trong chăn nuôi chọn phối theo phẩm chất có 2 phương pháp?

- ☒ **A.** Làm tăng mức độ đồng chất, làm tăng mức độ dị chất.
- ☒ **B.** Làm tăng mức độ dị chất, chọn phối đồng kiểu hình.
- ☒ **C.** Chọn phối cận huyết gần, chọn phối đồng kiểu hình.
- ☒ **D.** Làm tăng mức độ dị chất, chọn phối cận huyết gần.



Hé hé .. Bạch chọn đúng rồi !



Làm lại **Đáp án**





Câu 53: Sinh lý cơ thể vật nuôi bị xáo trộn khi nhiệt độ thay đổi so với thân nhiệt:



A. 5°C .



B. Trên 10°C .



C. 20°C .



D. Cả 3 câu đều sai.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 54: Để thực hiện tốt biện pháp vệ sinh phòng dịch ở trại chăn nuôi:



A. Có lịch tiêm chủng định kỳ hợp lý



B. Vật nuôi chết không rõ lý do phải mổ bán ngay.



C. Sử dụng lại những vật dụng của trại chăn nuôi khác để tiết kiệm vật tư, tiền bạc.



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 55 Đối với vật nuôi, chất giúp cơ thể phát triển và là thành phần cơ bản của tế bào:



A. Chất béo.



B. Bột đường.



C. Chất đạm.



D. Cả 3 câu đều sai.



Hé hé ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 56 Khi tiêm huyết thanh cho vật nuôi để tăng cường tính miễn dịch. Đó là hình thức miễn dịch:



A. Tiếp thu thụ động.



B. Tự nhiên.



C. Chống độc tố.



D. Cả câu a, b, c đều sai.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại **Đáp án**





Câu 57 : Thức ăn chưa nhiều năng lượng:



A. Cốm , gạo.



B. Rơm, cỏ khô.



C. Thức ăn xanh.



D. Bã mía.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 58 Để tránh nhiệt độ quá nóng ảnh hưởng đến vật nuôi, người ta dùng biện pháp:

- ☒ A. Tăng tốc độ lưu thông không khí trong chuồng.
- ☒ B. Tưới nước trên mái che chuồng, tăng nước uống.
- ☒ C. Cho chúng ở nơi thoáng mát.
- ☒ D. Cả 3 câu a, b, c đều đúng.



Hé hé ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 59 Vật nuôi bị cảm lạnh là do sự tương tác giữa:



A. Ẩm độ cao, nhiệt độ cao.



B. Ẩm độ cao, nhiệt độ thấp.



C. Nhiệt độ thấp, ẩm độ thấp.



D. Nhiệt độ cao, ẩm độ thấp.



Hỏi và trả lời đã xong rồi !



Làm lại



Đáp án



Câu 60 : Trong các nguyên nhân sau : “ Do thời tiết thay đổi đột ngột ; Do vi sinh vật đột nhập ; Do di truyền ; Do sức chống đỡ của thú kém ; Do lây lan từ thú này sang thú khác “ . có mấy nguyên nhân gây nên bệnh truyền nhiễm ?



A. 5.



B. 4.



C. 3.



D. 2.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 61: Cho các định nghĩa sau:



Giống lai là giống được tạo bởi nhiều giống khác nhau

Giống thuần là giống có ngoại hình giống nhau

Ưu thế lai là hiện tượng con F1 khỏe hơn, sinh trưởng mạnh, chống chịu tốt hơn trung bình của bố mẹ

Chọn phối là chọn đực phối con cái để thu tổ hợp gen mong muốn ở đời sau

Trong các định nghĩa trên có bao nhiêu đúng



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án



BÀI 11: CƠ CHẾ MIỄN DỊCH

* NỘI DUNG CẦN ĐẠT:

- Biết được các hình thức miễn dịch .
- Nắm được các phương pháp tạo và tăng sức miễn dịch.

* NỘI DUNG BÀI HỌC:

- I. Các hình thức miễn dịch đối với vật nuôi.
- II. Các phương pháp tạo và tăng sức miễn dịch.

I. CÁC HÌNH THỨC MIỄN DỊCH ĐỐI VỚI VẬT NUÔI:

- MIỄN DỊCH THIÊN NHIÊN: Tự nhiên một số loài gia súc đặc biệt không mắc một số bệnh.
- MIỄN DỊCH TIẾP THU: Quá trình sống, vật tiếp xúc với mầm bệnh, cơ thể tạo được sức đề kháng đối với bệnh đó.
 - MDTT chủ động: Vật bị bệnh khỏi bệnh, tiêm vaccin.
 - MDTT thụ động: Mẹ truyền cho con qua sữa đầu, tiêm huyết thanh.
- MIỄN DỊCH VÔ TRÙNG: Cơ thể có sức miễn dịch. Mầm bệnh xâm nhập vào cơ thể bị tiêu diệt.

- **MIỄN DỊCH CÓ TRÙNG:** Cơ thể có sức miễn dịch. Còn mầm bệnh tồn tại.
- **MIỄN DỊCH CHỐNG VI KHUẨN:**
 - Vi khuẩn xâm nhập sau 2, 3 tuần cơ thể tạo được miễn dịch.
 - Miễn dịch không mạnh, không bền.
- **MIỄN DỊCH CHỐNG VIRUS:** Có tính đặc hiệu tùy loại kháng nguyên. Mạnh, bền hơn miễn dịch chống vi khuẩn.
- **MIỄN DỊCH CHỐNG ĐỘC TỐ :** Mầm bệnh không gây hại cơ thể. Quá trình sống tiết độc tố gây hại, cơ thể có khả năng tạo miễn dịch đối với độc tố.

II. CÁC PHƯƠNG PHÁP TẠO VÀ TĂNG SỨC MIỄN DỊCH:

- Tăng cường sức đề kháng không đặc hiệu bằng biện pháp vệ sinh.
- Tăng sức đề kháng đặc biệt: tiêm vaccin.
- Tăng miễn dịch thụ động khi cần: huyết thanh.
- Cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, chọn và cải tạo giống tốt.



Câu 1: Trong quá trình sống, vật nuôi tiếp xúc với mầm bệnh và cơ thể chúng đã tạo được sức kháng đối với bệnh gọi là:



A. miễn dịch chống độc tố .



B. Miễn dịch chống vi khuẩn.



C. Miễn dịch tiếp thu.



D. Miễn dịch vô trùng.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 2: Trong miễn dịch tiếp thụ động, điều nào sau đây không đúng:



A. Do tiêm vaccin.



B. Do tiêm huyết thanh.



C. Thú mẹ tạo được sức kháng, truyền qua sữa cho con.



D. Cả 3 câu đều đúng.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 3. Một quá trình sinh dịch cần phải có đủ các yếu tố:

-  **A.** Có nguồn bệnh, có nhân tố trung gian truyền bệnh, vật nuôi cảm thụ
-  **B.** Chuồng trại dơ bẩn, thiếu vệ sinh, ẩm thấp, không khí tù hãm.
-  **C.** Có vi trùng gây bệnh trong môi trường sống của thú.
-  **D.** Vật nuôi còn non, hay quá già, dễ nhiễm bệnh.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 4. Điều nào sau đây sai đối với miễn dịch tiếp thu?



A. Do tiêm vacxin cho thú.



B. Con vật đã bị bệnh và đã vượt qua.



C. Một số loài không mắc một số bệnh.



D. Do thú mẹ truyền kháng thể qua sữa cho thú con.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 5. Điều nào không đúng trong việc tạo sức kháng bệnh cho cơ thể thú?



A. Cho ăn uống đầy đủ, vệ sinh tốt.



B. Chăm sóc thú chu đáo.



C. Đưa kháng nguyên vào cơ thể thú hợp lí.



D. Chích thuốc kháng sinh cho thú.



Hết rồi ..Bạc chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 6: Khi tiêm huyết thanh cho thú nhằm mục đích tăng cường tính miễn dịch, đây là hình thức



A. Tăng cường tính miễn dịch tự nhiên .



B. Tăng cường tính đề kháng chủ động .



C. Tạo miễn dịch tiếp thu thụ động.



D. Tạo miễn dịch tiếp thu chủ động.



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án





Câu 7. Khi tiêm huyết thanh cho vật nuôi để tăng cường tính miễn dịch, đó là hình thức miễn dịch



A. Tiếp thu thụ động



B. Chống độc tố.



C. Tiếp thu chủ động.



D. Tự nhiên



Hết rồi ..Bạch học rồi !



Làm lại Đáp án



Câu 8: Bao nhiêu phát biểu đúng đối với miễn dịch tiếp thu? (1) Do tiêm vacxin cho vật nuôi
(2) Con vật bị bệnh và đã vượt qua
(3) Một số loài không mắc một số bệnh
(4) Do mẹ truyền kháng thể qua sữa cho con



A. 1.



B. 2.



C. 3.



D. 4.



Hớ hớ ..Bà chọn đúng rồi !



Làm lại Đáp án

